

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B22.331 ÷ 332/TTQT A22.0136	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 08/06/2022 Trang: 01/01
--	---	--

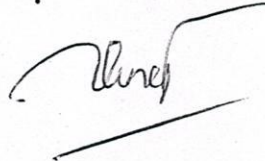
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: ARP-01; ARP-02
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 25/06/2022
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	
		ARP-01	ARP-02
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	<1,0	<1,0
2. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	4.864	19.006
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	118
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	83,8	<1,9
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	115	57,0
6. Khí HCl* mg/Nm ³	US EPA Method 26A	1,92	2,16
7. Khí Cl ₂ * mg/Nm ³	US EPA Method 26A	<0,0057	<0,0057

***Ghi chú:**

- ARP-01: Khí thải trong lòng ống khói khu tái sinh acid ARP-01. Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174643, Y = 423091.
- ARP-02: Khí thải trong lòng ống khói khu tái sinh acid ARP-02. Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174643, Y = 423091.
- Mẫu được lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
- (*) Trích sao kết quả của nhà thầu phụ Trung tâm tư vấn công nghệ môi trường và an toàn vệ sinh lao động.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC




Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B22.346 ÷ 347/TTQT A22.0142	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 08/06/2022 Trang: 01/01
--	---	--

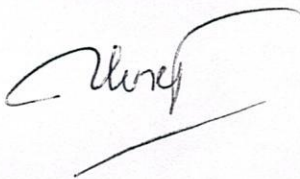
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: BOI-01; QA-01
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 27/05/2022
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	
		BOI-01	QA-01
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	<1,0	<1,0
2. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	25.801	1.634
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	86,6	24,1
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	<2,6
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	5,6
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	<1,1

***Ghi chú:**

- Khí thải trong lòng ống khói lò hơi BOI-01. Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174616, Y = 422923.
- Khí thải trong lòng ống khói lò khu vực QA/QC.
- Mẫu được lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

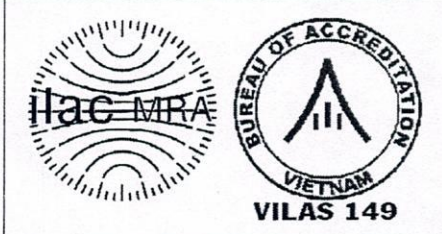


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VÙNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	
---	---	---

B22.345/TTQT A22.0141	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 08/06/2022 Trang: 01/01
--	---	--

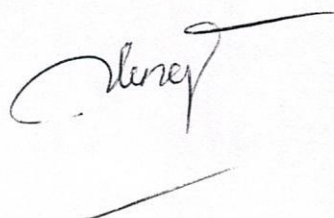
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép cuộn cán nguội (ACL01). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174593, Y = 422853.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 27/05/2022
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	<1,0
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	37,1
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	3.685
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	23,6
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1

***Ghi chú:**

- Mẫu được lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC




Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	--	--

B22.344/TTQT A22.0140	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 08/06/2022 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói của Xưởng sản xuất thép cuộn cán nguội (ACL02). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174591, Y = 422813.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 27/05/2022
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	<1,0
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	97,8
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	4.851
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	2,6
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	9,6
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1

***Ghi chú:**

- Mẫu được lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

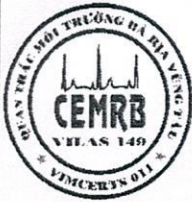
TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B22.328 - 330/TTQT A22.0135	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 08/06/2022 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: PL01; PL02; PL03
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 26/05/2022
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>		
		PL01	PL02	PL03
1. Bụi tổng mg/Nm ³	EPA Method 5	<1,0	<1,0	<1,0
2. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	10.848	12.585	297.170
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	39,3	<2,6	2,6
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	<1,9	<1,9
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	<1,1	<1,1
6. Khí HCl* mg/Nm ³	US EPA Method 26A	1,52	1,81	1,75
7. Khí Cl ₂ * mg/Nm ³	US EPA Method 26A	<0,0057	<0,0057	<0,0057

***Ghi chú:**

- Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực xưởng sản xuất thép cuộn tẩy gỉ PL01. Vị trí lấy mẫu có tọa độ X=1174700, Y= 432071;
- Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực xưởng sản xuất thép cuộn tẩy gỉ PL02. Vị trí lấy mẫu có tọa độ X=1174788, Y= 423065;
- Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực xưởng sản xuất thép cuộn tẩy gỉ PL03. Vị trí lấy mẫu có tọa độ X=1174546, Y= 422970;
- Mẫu được lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.
- (*) Trích sao kết quả của nhà thầu phụ Trung tâm tư vấn công nghệ môi trường và an toàn vệ sinh lao động.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B22.430/TTQT A22.0176	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/06/2022 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép điện từ (ACL-03). X = 1174459, Y = 422713.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 21/06/2022
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	<1,0
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	338
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	66.720
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1

***Ghi chú:**

- Mẫu được lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P. Thới Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	--	---	---

B22.425 - 427/TTQT A22.0174	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/06/2022 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: CGL01; CGL02; CGL03.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 21/06/2022
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>		
		CGL01	CGL02	CGL03
1. Bụi tổng	mg/Nm ³ US EPA Method 05	<1,0	3,6	<1,0
2. Nhiệt độ	°C SOP-PQT-KT06	42,9	42,9	413,3
3. Lưu lượng	m ³ /h SOP-PQT-KT06	44.850	42.809	3.517
4. Khí SO ₂	mg/Nm ³ SOP-PQT-KT01	<2,6	<2,6	60,3
5. Khí NO _x	mg/Nm ³ SOP-PQT-KT01	<1,9	<1,9	126,7
6. Khí CO	mg/Nm ³ SOP-PQT-KT01	1,1	17,1	449,2

***Ghi chú:**

- Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép cuộn mạ kẽm (CGL01). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174524, Y = 422840;
- Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép cuộn mạ kẽm (CGL03). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174563, Y = 422786;
- Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép cuộn mạ kẽm (CGL02). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174554, Y = 422714;
- Mẫu được lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	--	---	---

B22.428 ÷ 429/TTQT A22.0175	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/06/2022 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: CAL01; CAL02.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 21/06/2022
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	
		CAL01	CAL02
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	<1,0	<1,0
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	335	40,9
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	71.301	10.721
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	<2,6
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	<1,9
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	<1,1

***Ghi chú:**

- Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép cuộn cán nguội (CAL01). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174593, Y = 422853.
- Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép cuộn cán nguội (CAL02). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174591, Y = 422813.
- Mẫu được lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC




Lê Tuấn Kiệt

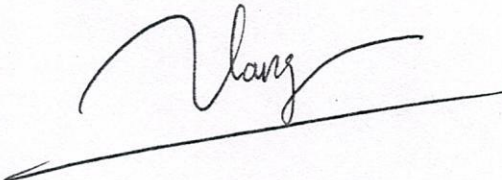
	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	
B22.349/TTQT B22.0241	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 15/06/2022 Trang (Page): 01/01

1. Tên mẫu : **Tại ven mương dẫn nước thải từ Nhà máy đến Trạm xử lý nước thải của KCN Mỹ Xuân A2. Tọa độ X: 1175230; Y: 422818.**
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : **27/05/2022.**
Date of receive sample
3. Khách hàng : **Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Viet Nam.**
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

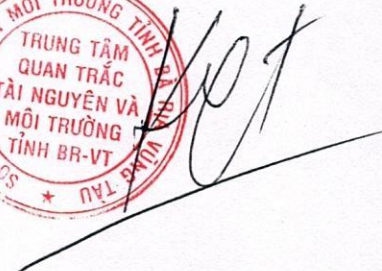
Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Chì (Pb)	mg/kg chất khô	EPA Method 200.7 & EPA Method 3051A	KPH (<9,0)
2. Crom (Cr)	mg/kg chất khô	EPA Method 200.7 & EPA Method 3051A	20,5
3. Kẽm (Zn)	mg/kg chất khô	EPA Method 200.7 & EPA Method 3051A	62,7
4. Tổng dầu (dầu & mỡ)*	mg/kg	USEPA Method 9071B	KPH (<8,0)

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 10h15.
(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ VIMCERTS 026.
KPH: Không phát hiện.
Mẫu được lấy theo HD 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH


Nguyễn Thị Lệ Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
B22.536/TTQT B22.0293	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 25/07/2022 Trang (Page): 01/01

1. Tên mẫu : Đất tại ven đường giao thông cách cổng nhà máy 20-50m.
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : 11/07/2022.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Viet Nam.
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu Name of analysis norm	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Chì (Pb) mg/kg chất khô	EPA Method 200.7 VÀ EPA Method 3051A	KPH (<9,0)
2. Crom (Cr) mg/kg chất khô	EPA Method 200.7 VÀ EPA Method 3051A	13,7
3. Kẽm (Zn) mg/kg chất khô	EPA Method 200.7 VÀ EPA Method 3051A	9,9
4. Tổng dầu*	US EPA Method 9071B	12,5

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy.

(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ VIMCERTS 026.

KPH: Không phát hiện.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH



Nguyễn Thị Lệ Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt



Ngày (Date): 30/06/2022
Trang (Page): 01/01

1. Tên mẫu : Sông Thị Vải, cách 100m về phía hạ nguồn so với điểm đổ nước làm mát của nhà máy vào sông.
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : 21/06/2022.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty cổ phần China Steel and Nippon Steel Viet Nam JSC (CSVC).
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Name of analysis norm</i>		Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
1. Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2017	34,1
2. Clorua (Cl ⁻)*	mg/l	TCVN 6194:1996	354
3. Chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/l	TCVN 6625:2000	61
4. Độ đục	NTU	SOP-PQT-44	47,4

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 12h40.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH

GIÁM ĐỐC

Blank

Nguyễn Thị Lệ Hằng



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	
B22.423/TTQT B22.0264	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 30/06/2022 Trang (Page): 01/01

1. Tên mẫu : Rạch Cầu Trái, cách 500m về phía thượng nguồn so với điểm xả nước làm mát của nhà máy vào rạch.
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : 21/06/2022.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty cổ phần China Steel and Nippon Steel Viet Nam JSC (CSVC).
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Độ đục	NTU	SOP-PQT-44	46,3
2. Chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/l	TCVN 6625:2000	63
3. Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2017	33,4
4. Clorua (Cl)*	mg/l	TCVN 6194:1996	355

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 12h30.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH

GIÁM ĐỐC


Nguyễn Thị Lệ Hằng



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
B22.422/TTQT B22.0263	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 30/06/2022 Trang (Page): 01/02

1. Tên mẫu : Nước thải tại cống xả thải của nhà máy vào hệ thống xử lý nước thải
Sample Name tập trung của KCN Mỹ Xuân A2.
2. Ngày nhận mẫu : 21/06/2022.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty cổ phần China Steel and Nippon Steel Viet Nam JSC
Customer (CSVC).
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu Name of analysis norm	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Chất rắn lơ lửng (TSS)* mg/l	TCVN 6625:2000	KPH (<7,0)
2. Cr ⁶⁺ mg/l	TCVN 6658:2000	KPH (<0,010)
3. BOD ₅ (ở 20 ⁰ C)* mg/l	TCVN 6001-1:2008	KPH (<3,0)
4. pH	TCVN 6492:2011	6,6
5. Oxi hòa tan (DO) mg/l	SOP-PQT-44	5,5
6. Độ đục NTU	SOP-PQT-44	3,5
7. E.coli MPN/100ml	TCVN 6187-2:2020	(-) (<3)
8. Tổng photpho (T-P)* mg/l	TCVN 6202:2008	KPH (<0,020)
9. Cr ³⁺ mg/l	Tham khảo TCVN 6658:2000- EPA Method 3015A và EPA Method 200.8	KPH (<0,010)
10. Đồng (Cu) mg/l	US EPA Method 3015A & US EPA Method 200.8	KPH (<0,040)
11. Tổng Nitơ (T-N)* mg/l	TCVN 6638:2000	KPH (<10,0)
12. Chì (Pb)* mg/l	ASTM-D3559:15	KPH (<0,0100)
13. Tổng dầu, mỡ mg/l	SMEWW 5520B:2017	KPH (<0,3)
14. Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) mg/l	TCVN 6494-1:2011	2,5
15. Kẽm (Zn) mg/l	US EPA Method 3015A & US EPA Method 200.8	KPH (<0,045)
16. COD mg/l	SMEWW 5220D:2017	KPH (<30)
17. Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)* mg/l	TCVN 5988:1995	1,40
18. T - Coliform MPN/100ml	TCVN 6187-2:2020	46 x 10 ¹
19. Niken (Ni) mg/l	US EPA Method 3015A & US EPA Method 200.8	0,0091
20. Cadimi (Cd)* mg/l	ASTM-D3557:17	KPH (<0,0023)

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm phân tích mẫu./ Test result(s) only are valid at the time the samples are analyzed.

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
B22.422/TTQT B22.0263	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 30/06/2022 Trang (Page): 02/02

Tên chỉ tiêu <i>Name of analysis norm</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
21. Crom (Cr) mg/l	US EPA Method 3015A & US EPA Method 200.8	KPH (<0,010)
22. Nhiệt độ °C	SMEWW 2550B:2017	35

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 12h00.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

KPH: Không phát hiện.

(-): Âm tính.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH

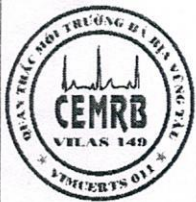
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Lệ Hằng



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B22.325 - 327/TTQT A22.0134	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 08/06/2022 Trang: 01/01
--	---	--

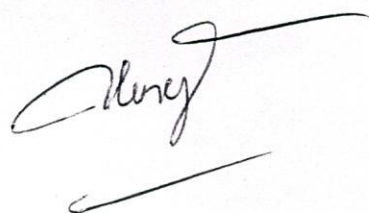
- Vị trí đo : ACL01; ACL02; ACL03.
Measurement Location
- Ngày đo : 26/05/2022
Date of measurement
- Khách hàng : Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
Customer
- Kết quả đo :
Measurement result

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>		
		ACL01	ACL02	ACL03
1. Tiếng ồn dBA	TCVN 7878:2018	77,8	79,0	80,2
2. Tiếng ồn (max) dBA	TCVN 7878:2018	97,0	82,0	86,7
3. Tiếng ồn (min) dBA	TCVN 7878:2018	75,0	78,7	79,3

***Ghi chú:**

- Tiếng ồn tại khu vực trống phủ ACL01 (O1). Tọa độ X: 11737781, Y: 422711.
- Tiếng ồn tại khu vực trống phủ ACL02 (O2). Tọa độ X: 1174485, Y: 422781.
- Tiếng ồn tại khu vực trống phủ ACL03 (O3). Tọa độ X: 1174483, Y: 422794.
- Mẫu được lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC




Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sạch, P. Thới Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	--	---	---

B22.534 ÷ 535/TTQT A22.0224	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 22/07/2022 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: K1 ÷ K2.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 11/07/2022
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	
		K1	K2
1. Tiếng ồn dBA	TCVN 7878:2018	53,0	55,0
Tiếng ồn (max) dBA	TCVN 7878:2018	71,1	76,6
Tiếng ồn (min) dBA	TCVN 7878:2018	41,2	44,0

***Ghi chú:**

- K1: Tiếng ồn khu dân cư, cách hàng rào Nhà máy 400 - 500m về phía Đông Bắc (ON2). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174378, Y = 423197.
- K2: Tiếng ồn khu dân cư, cách hàng rào Nhà máy 500m về phía Đông Nam (ON3). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1175230, Y = 422818.
- Mẫu được lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

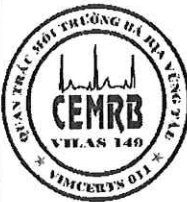


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC





	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B22.338 ÷ 339/TTQT A22.0137	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 08/06/2022 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: K1 ÷ K2
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 27/05/2022
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	
		K1	K2
1. Bụi lơ lửng $\mu\text{g}/\text{m}^3$	TCVN 5067:1995	37	37
2. Bụi PM10 $\mu\text{g}/\text{m}^3$	MASA 501	<32	<32
3. Nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$	SOP-PQT-30	29,2	30,7
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	81,6	77,9
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	0,36	0,57
6. Khí SO ₂ $\mu\text{g}/\text{m}^3$	TCVN 5971:1995	<20	<20
7. Khí NO ₂ $\mu\text{g}/\text{m}^3$	TCVN 6137: 2009	<11	<11
8. Khí CO $\mu\text{g}/\text{m}^3$	SOP-PTN-CO	<6500	<6500

***Ghi chú:**

- Không khí khu vực cách ranh giới phía Tây Nam nhà máy khoảng 500m (K2). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1175230, Y = 422818..
- Không khí khu vực cách ranh giới phía Bắc nhà máy khoảng 500m (K1). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174330, Y = 422169.
- Mẫu được lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
---	---	---

B22.340/TTQT A22.0138	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 08/06/2022 Trang: 01/01
--	---	--

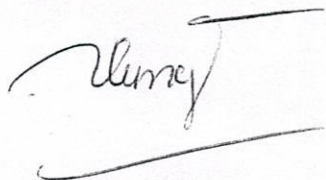
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực văn phòng của nhà máy (K3). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174491, Y = 422323.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 27/05/2022
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Bụi toàn phần mg/m ³	TCVN 5067:1995	0,040
2. Bụi PM10 mg/m ³	MASA 501	0,033
3. Nhiệt độ °C	TCVN 5508:2009	31,9
4. Độ ẩm %	TCVN 5508:2009	75,3
5. Vận tốc gió m/s	TCVN 5508:2009	0,78
6. Khí SO ₂ mg/m ³	TCVN 5971:1995	<0,020
7. Khí NO ₂ mg/m ³	TCVN 6137:2009	<0,011
8. Khí CO mg/m ³	SOP-PTN-CO ⁺	<6,5

***Ghi chú:**

- Mẫu được lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC




Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B22.419/TTQT A22.0177	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/06/2022 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực lò luyện thép (K4). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174711, Y = 423063.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 21/06/2022.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Bụi toàn phần mg/m ³	TCVN 5067:1995	0,048
2. Bụi PM10 mg/m ³	MASA 501	<0,033
3. Nhiệt độ °C	TCVN 5508:2009	35,9
4. Độ ẩm %	TCVN 5508:2009	62,9
5. Vận tốc gió m/s	TCVN 5508:2009	2,79
6. Khí SO ₂ mg/m ³	TCVN 5971:1995	<0,020
7. Khí NO ₂ mg/m ³	TCVN 6137:2009	<0,010
8. Khí CO mg/m ³	SOP-PTN-CO	<6,5

***Ghi chú:**

- Mẫu được lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P. Thới Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	--	--	--

B22.420/TTQT
A22.0179

PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
ENVIRONMENT MONITORING REPORT

Ngày: 30/06/2022
Trang: 01/01

1. Vị trí đo : Không khí xung quanh khu vực làm tẩy rỉ K5.
Measurement Location
2. Ngày đo : 21/06/2022
Date of measurement
3. Khách hàng : Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
Customer
4. Kết quả đo :
Measurement result

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Bụi toàn phần mg/m ³	TCVN 5067:1995	0,064
2. Bụi PM10 mg/m ³	MASA 501	0,047
3. Nhiệt độ °C	TCVN 5508:2009	31,3
4. Độ ẩm %	TCVN 5508:2009	64,6
5. Vận tốc gió m/s	TCVN 5508:2009	0,78
6. Khí SO ₂ mg/m ³	TCVN 5971:1995	<0,020
7. Khí NO ₂ mg/m ³	TCVN 6137:2009	<0,010
8. Khí CO mg/m ³	SOP-PTN-CO	<6,5
9. Khí HCl* mg/m ³	NIOSH Method 7907	<0,0019

***Ghi chú:**

- Mẫu được lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
- (*) Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Trung tâm Tư vấn Công nghệ môi trường và An toàn vệ sinh lao động".

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	--	--	--

B22.322 - 324/TTQT A22.0133	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 08/06/2022 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: KK63; KK62; KK61
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 26/05/2022
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>		
		KK63	KK62	KK61
1. Bụi toàn phần mg/m ³	TCVN 5067:1995	0,040	0,047	0,043
2. Bụi PM ₁₀ mg/m ³	MASA 501	<0,032	<0,032	<0,032
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	35,1	34,4	33,2
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	61,3	62,4	66,5
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	0,57	0,16	0,60
6. Khí SO ₂ mg/m ³	TCVN 5971:1995	<0,020	<0,020	<0,020
7. Khí NO ₂ mg/m ³	TCVN 6137:2009	<0,011	<0,011	<0,011
8. Khí CO mg/m ³	52TCN 352:1989	<6,5	<6,5	<6,5
9. VOCs* mg/m ³	NIOSH Method 1501	1,40	1,73	1,06
10. H ₂ CrO ₄ * mg/m ³	TK.OSHA Method ID 215	<35 x 10 ⁻⁸	<35 x 10 ⁻⁸	<35 x 10 ⁻⁸

***Ghi chú:**

- Không khí khu vực ống khói bên ngoài xưởng (KK63). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174464, Y = 422762;
- Không khí khu vực làm nguội tấm thép (KK62). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174481, Y = 422711;
- Không khí khu vực 02 bồn chứa hóa chất (KK61). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174483, Y = 422794;
- Mẫu được lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
- (*) Trích sao kết quả của nhà thầu phụ Trung tâm tư vấn công nghệ môi trường và an toàn vệ sinh lao động.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P. Thới Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	--	---	---

B22.421/TTQT A22.0178	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/06/2022 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực cán nóng (K7). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174580, Y = 422787.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 21/06/2022.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Bụi toàn phần mg/m ³	TCVN 5067:1995	0,043
2. Bụi PM10 mg/m ³	MASA 501	<0,033
3. Nhiệt độ °C	TCVN 5508:2009	34,5
4. Độ ẩm %	TCVN 5508:2009	64,2
5. Vận tốc gió m/s	TCVN 5508:2009	3,91
6. Khí SO ₂ mg/m ³	TCVN 5971:1995	<0,020
7. Khí NO ₂ mg/m ³	TCVN 6137:2009	<0,010
8. Khí CO mg/m ³	SOP-PTN-CO	<6,5

***Ghi chú:**

- Mẫu được lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt